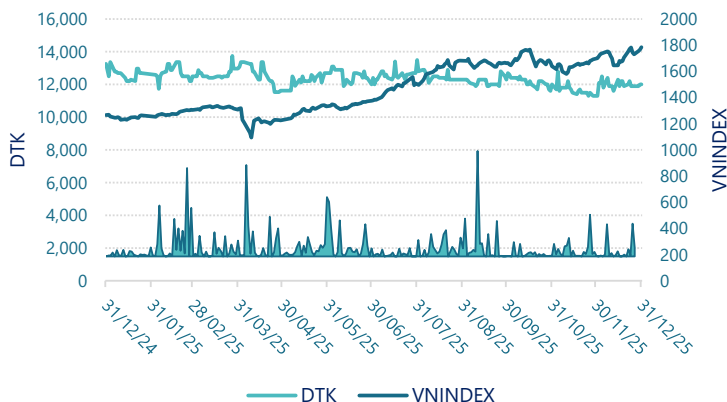




Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (HNX: DTK)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,746
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,300
SL cổ phiếu LH	682,767,475
KLGD BQ 20 phiên (CP)	660
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,193
P/E	12.5
EPS	958

DT thuần

Q4/25

2,732

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 260 | 10.5%

YoY: ▼ 816 | -23.0%

LN sau thuế

Q4/25

82.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 85.1 | 2905%

YoY: ▼ 109 | -57.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.8%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2025

12,755

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 84.0 | -0.7%

LN sau thuế

2025

654

tỷ VNĐ

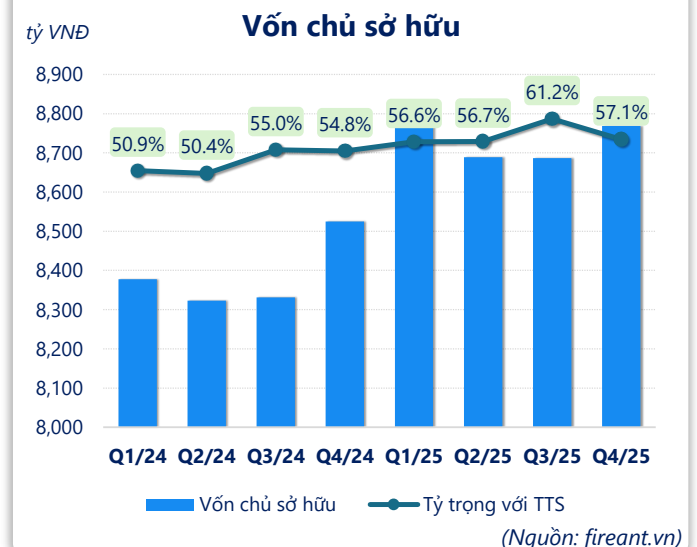
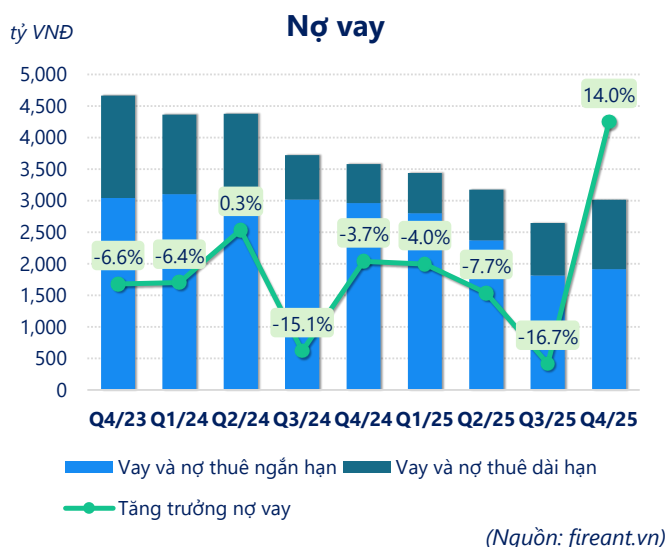
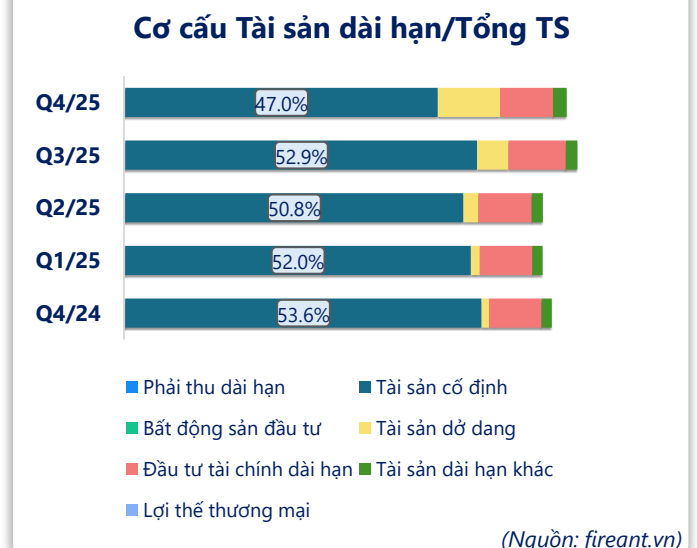
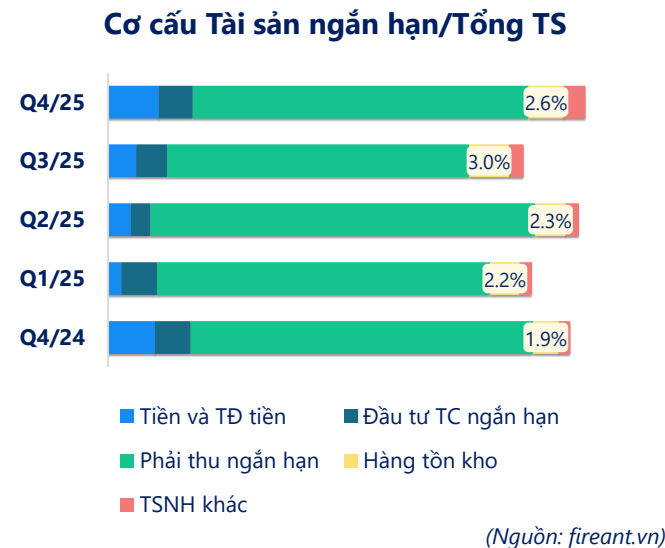
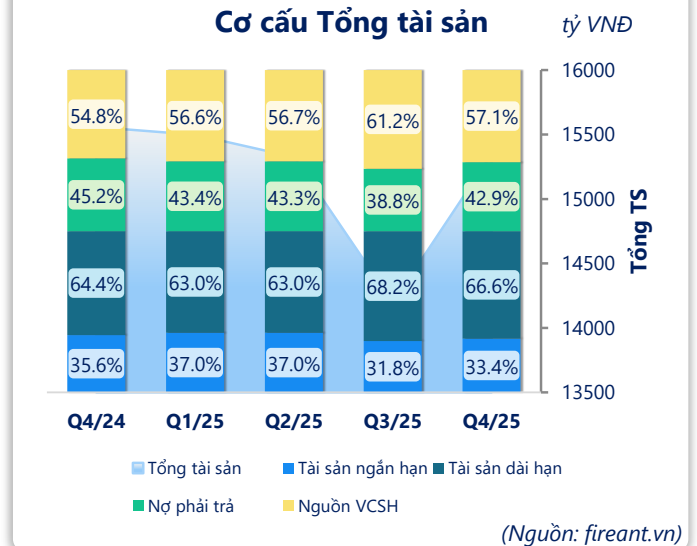
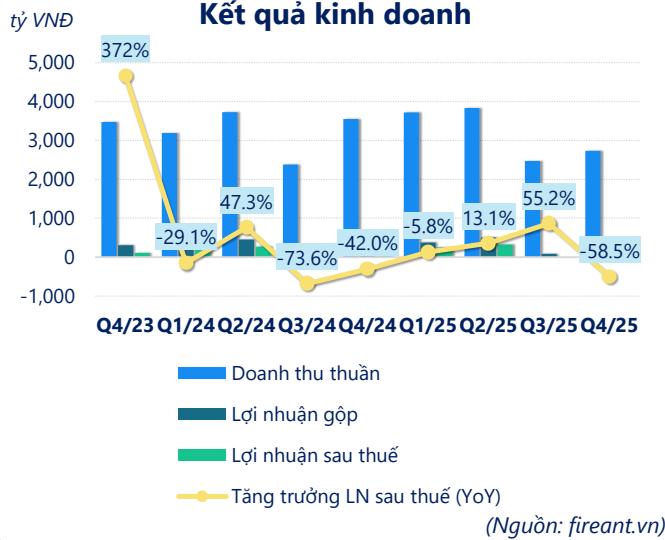
YoY: ▼ 35.0 | -5.1%

ROE

2025

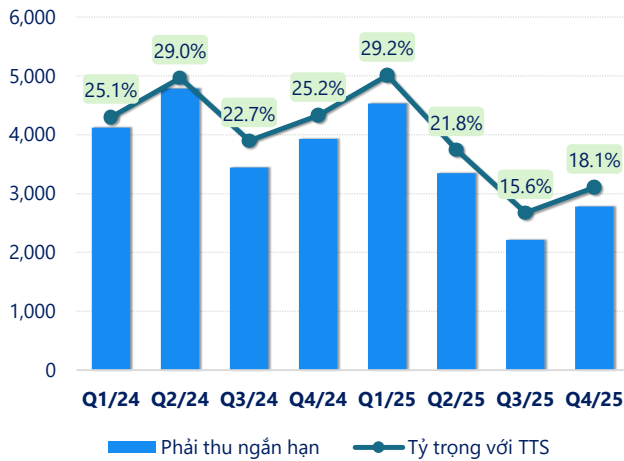
7.6%

+/- YoY: ▼ 0.7%



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

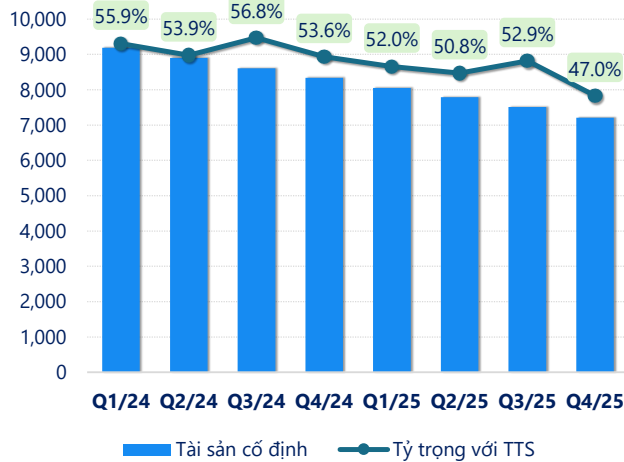
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

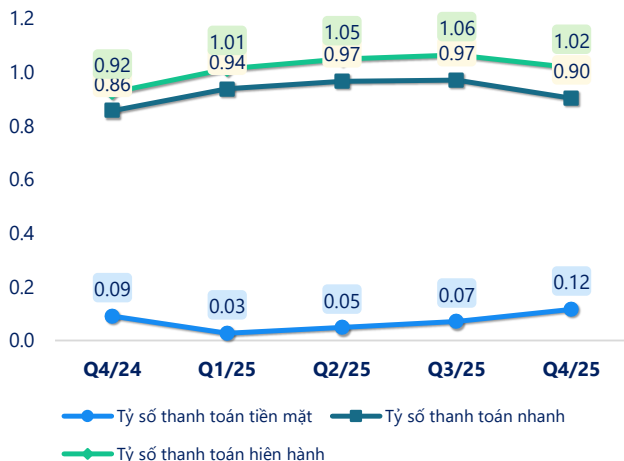
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



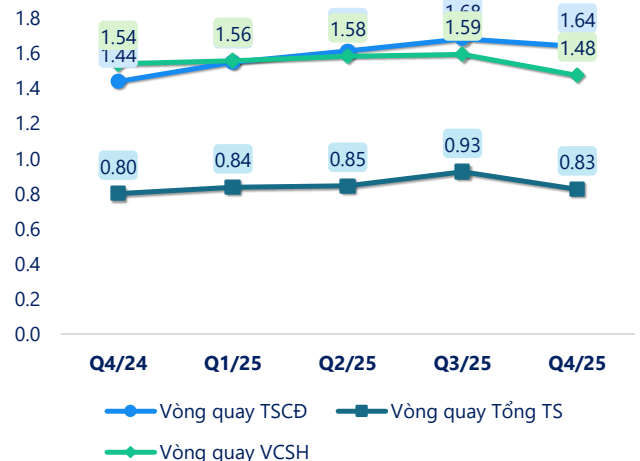
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	15,558	15,498	15,325	14,196	15,347
Tài sản ngắn hạn	5,543	5,738	5,664	4,513	5,127
Tiền và tương đương tiền	547	153	262	302	584
Đầu tư tài chính ngắn hạn	400	400	1,406	1,406	865
Phải thu ngắn hạn	3,928	4,528	3,348	2,215	2,781
Hàng tồn kho	410	420	446	397	576
Tài sản ngắn hạn khác	258	236	202	192	321
Tài sản dài hạn	10,015	9,760	9,661	9,683	10,220
Phải thu dài hạn	32.2	33.2	33.3	33.3	33.4
Tài sản cố định	8,340	8,054	7,792	7,511	7,211
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	171	205	347	664	1,436
Đầu tư tài chính dài hạn	1,225	1,225	1,225	1,225	1,225
Tài sản dài hạn khác	247	243	264	249	315
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	7,033	6,722	6,636	5,510	6,579
Nợ ngắn hạn	5,996	5,667	5,401	4,242	5,043
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2,960	2,800	2,374	1,814	1,914
Phải trả người bán ngắn hạn	2,745	2,525	2,413	1,867	2,790
Nợ dài hạn	1,036	1,055	1,235	1,268	1,536
Vay và nợ thuê dài hạn	622	638	800	830	1,101
Nguồn vốn chủ sở hữu	8,525	8,776	8,689	8,686	8,768
Vốn chủ sở hữu	8,525	8,776	8,689	8,686	8,768
Vốn điều lệ	6,828	6,828	6,828	6,828	6,828
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)